TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2018/DS-ST
Ngày: 04/9/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đặng Thị Tuyết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH A.

Địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận D, Tp.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu N – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

(Giấy ủy quyền ngày 31/10/2017)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường E, Phường G, Quận H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như sau:

Ngày 03/9/2015 ông N ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số FS002433518 với công ty A. Số tiền vay là 50.000.000 đồng, thỏa thuận ngày 01 hàng tháng, ông Nthanh toán cho công ty A số tiền 2.493.814 đồng, liên tục 36 kỳ trả góp. Kỳ 1 bắt đầu từ ngày 01/10/2017 kết thúc vào ngày 01/9/2018. Tính đến ngày 19/12/2017 ông N thanh toán cho nguyên đơn 16 kỳ trả góp, với số tiền là 37.809.582 đồng. Trong đó tiền gốc thanh toán là 13.961.511 đồng. Tiền lãi đã thanh toán là 23.445.942 đồng.

Hiện nay ông N còn nợ nguyên đơn số tiền vốn gốc là 36.038.489 đồng, lãi chưa thanh toán là 2.539.428 đồng. Yêu cầu buộc ông N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến **ngày 04/9/2018,** cụ thể:

Nợ gốc: 36.038.489 đồng.

Nợ lãi: 2.539.428 đồng.

Khoản nợ phí phạt: 268.058 đồng.

Thực hiện thanh toán một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông N không thực hiện việc trả nợ như án đã tuyên, ông N phải chịu lãi suất chậm thực hiện theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông N vắng mặt nên không có lời khai và cũng không tiến hành hoà giải được. Theo kết quả xác minh của công an Phường G, Quận H, Tp.HCM cho biết: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1983, hiện có hộ khẩu thường trú tại Đường E, Phường G, Quận H, Tp.HCM. Hiện đang cư trú tại địa chỉ trên.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Toà án:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính A yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trả số tiền nợ đã vay nên Hộ đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Tp.HCM, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trả số tiền vốn còn nợ tính đến ngày xét xử là 36.038.489 đồng. Căn cứ Hợp đồng vay tiền mặt số FS002433518 ngày 03/9/2015 giữa ông Nam với nguyên đơn công ty tài chính A có ký kết thỏa thuận vay số tiền vốn là 50.000.000 đồng. Số kỳ góp 36 tháng tiền góp hàng tháng là 2.493.814 đồng, bắt đầu góp từ ngày 01/10/2015 kỳ góp cuối cùng là 01/9/2018. Căn cứ bảng chi tiết thanh toán thể hiện ngày 04/9/2018 ông N đã thanh toán cho nguyên đơn 16 kỳ (tính từ kỳ 01/10/2015 đến kỳ 01/01/2017) trả góp với số tiền là 37.809.582 đồng. Trong đó tiền gốc thanh toán là 13.961.511 đồng. Tiền lãi đã thanh

toán là 23.445.942 đồng. Số tiền gốc còn nợ là 36.038.489 đồng. (Tính từ ngày 01/02/2017 cho đến nay)

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án ông N không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thanh toán về tiền nợ vốn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận giải quyết.

- Đối với yêu cầu về tiền lãi:

Căn cứ Điều 3 tại Hợp đồng tín dụng FS002433518 ngày 03/9/2015, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3.58%/tháng. *Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Ông N đã thanh toán tiền lãi 23.445.942 đồng, nên ông Nam phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn* công ty tài chính TNHH A số tiền lãi *là*: 2.539.428 đồng.

Xét thấy theo Khoản 3.4 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng giữa ông N với công ty tài chính TNHH A. Ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ quá lâu, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy ông N phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ vốn và lãi cho nguyên đơn kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông N phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2018 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết các khoản nợ nêu trên theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng.

- Đối với yêu cầu về khoản nợ phí phạt:

Căn cứ vào điểm 2 khoản 7 Điều 9 tại Hợp đồng tín dụng FS002433518 ngày 03/9/2015 có ghi "nếu bên vay vi phạm các nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Mục 9.4, bên vay sẽ phải thanh toán cho bên cho vay khoản phạt bằng 150% của lãi suất tháng thực tế quy định tại mục 3.5 của khoản trả góp hàng tháng chưa thanh toán". Căn cứ vào bảng chi tiết thanh toán ngày 04/9/2018 thì từ kỳ thanh toán thứ 14, 15, 16 ông Nam chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu phí phạt là 670.187 đồng. Ông N đã thanh toán được phí tiền phạt 2 kỳ với tổng số tiền là 402.129 đồng, nên ông N phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn công ty tài chính TNHH A số tiền phạt là 268.058 đồng.

Xét thấy theo Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng giữa ông N với công ty tài chính TNHH A. Ông Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ quá lâu, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy ông Nam phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ vốn, lãi, phí phạt cho nguyên đơn kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] ***Về án phí:*** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nguyên đơn công ty tài chính TNHH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn công ty tài chính TNHH A.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn công ty tài chính TNHH A số tiền 38.845.975 đồng (gồm tiền vốn, phí phạt và lãi tính đến ngày 04/9/2018).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông N phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2018 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết các khoản nợ nêu trên theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.942.299 đồng ông Nguyễn Hoàng N phải chịu. Công ty tài chính TNHH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho công ty tài chính TNHH HD SAISON số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 971.150 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2014/0001944 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tuyết Hải